

CTY CP KIM KHÍ MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 199 /KKMT

V/v: Công bố BC thường niên năm 2017

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 03 năm 2018

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công ty cổ phần Kim khí Miền trung
2. Mã chứng khoán : KMT
3. Địa chỉ trụ sở chính : 69 Quang Trung , P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, TP ĐN
4. Điện thoại: 0236 3 821 824 Fax : 0236 3 823 306
5. Người thực hiện công bố thông tin : Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn
6. Nội dung thông tin công bố :

Báo cáo thường niên năm 2017.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ Báo cáo thường niên năm 2017 :

[http:// www.cevimetal.com.vn](http://www.cevimetal.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT,KTTC-KKMT



Trần Nguyễn Hoàng Nam Thành Tuấn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG

Năm báo cáo: 2017



I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101605
- Vốn điều lệ: 98.465.620.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 98.465.620.000 đồng
- Địa chỉ: 69 Quang Trung, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0236-3821824 / 3822807
- Số fax: 0236-3823306
- Website: cevimetal.com.vn
- Mã cổ phiếu: **KMT**

Quá trình hình thành và phát triển

+ Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung trước đây là Công ty Kim khí Miền Trung, doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị thành viên của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP, thành lập năm 1995 và được chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần theo Quyết định số 3088/QĐ-BCN ngày 30/9/2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty cổ phần bắt đầu đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2006;

+ Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400101605 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 28/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 24 vào ngày 07/12/2017;

+ Ngày 10/8/2009, cổ phiếu Công ty đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM;

+ Ngày 15/12/2010, cổ phiếu Công ty được chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán “KMT”;

+ Ngày 29/12/2016, Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP đã thực hiện thành công việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty từ 82,95% xuống còn 38,3% vốn điều lệ;

+ Tình hình hoạt động: Sau khi cổ phần hoá, hoạt động Công ty phát triển ổn định, tình hình tài chính được cải thiện, công tác quản trị doanh nghiệp từng bước được nâng cao.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

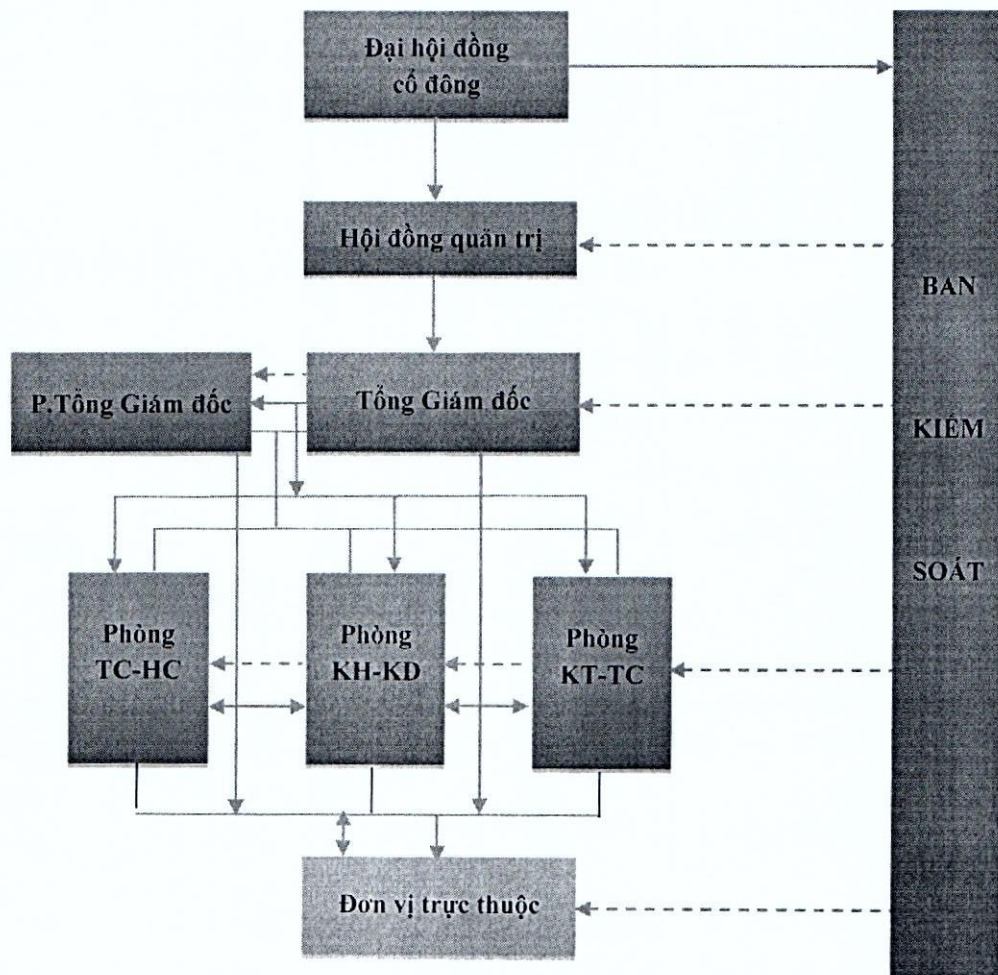
Kinh doanh, xuất nhập khẩu kim khí, sắt thép, vật tư thứ liệu, phế liệu kim loại; vật tư tổng hợp, vật liệu xây dựng; Sản xuất thép xây dựng các loại; gia công, sản xuất các sản phẩm kim loại và phế liệu kim loại; Đầu tư kinh doanh khách sạn, văn phòng cho thuê và chung cư cao tầng; Bán buôn than các loại; kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi; Đại lý tiêu thụ sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước;

– Địa bàn kinh doanh: chủ yếu là thành phố Đà Nẵng và khu vực Miền Trung. Ngoài ra, Công ty có các Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Quảng Bình, Đắk Lắk, Gia Lai.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KIM KHÍ MIỀN TRUNG



- Quan hệ chỉ đạo: →
Quan hệ chất lượng: —
Quan hệ phối hợp: ↔
Quan hệ kiểm soát: - - ->

- Các Đơn vị trực thuộc:

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 1

Địa chỉ: Lô A3-7 Khu dân cư đô thị mới Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 2

Địa chỉ: 410 đường 2-9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 7

Địa chỉ: Lô 04-05 B27 Kinh Dương Vương, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Kim khí số 10

Địa chỉ: 404 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, Tp. Đà Nẵng

+ Xí nghiệp Kinh doanh Vật tư

Địa chỉ: Lô A3-7 Khu dân cư đô thị mới Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

+ Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 26 Nguyễn Đình Khôi, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: 97C Nguyễn Văn Linh, phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

+ Chi nhánh Miền Trung tại tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ: 303 Lê Hồng Phong, phường Phước Hòa, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Gia Lai

Địa chỉ: 483 Lý Thái Tổ, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Quảng Ngãi (tiếp tục tạm dừng hoạt động thêm 01 năm, từ ngày 02/12/2017)

Địa chỉ: 195 Lê Lợi, phường Chánh Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

+ Chi nhánh Công ty tại tỉnh Quảng Bình

Địa chỉ: Lô 176-177 đường Thống Nhất, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tăng sản lượng tiêu thụ tối thiểu 10% / năm;

+ Đa dạng hóa mặt hàng kinh doanh, mở rộng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh và tối đa hóa lợi nhuận cho Cổ đông.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: phát triển thị trường, cơ cấu lại tài sản nhằm khai thác hiệu quả các bất động sản hiện có phù hợp với định hướng phát triển của Công ty;

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty luôn cam kết và thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, thực hiện môi trường làm việc xanh – sạch – đẹp; tích cực tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, công tác xã hội từ thiện và cộng đồng.

5. Các rủi ro:

Chính sách tài chính tiền tệ, lãi suất, chính sách thuế nhập khẩu đối với các mặt hàng thép thay đổi sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu: thực hiện 2.243 tỷ đồng, đạt 106,8% kế hoạch năm và tăng 32,8% so với năm 2016;

- Khối lượng tiêu thụ: thực hiện 235.968 tấn, đạt 100,4% kế hoạch năm và bằng 100% so với năm 2016;

- Hiệu quả kinh doanh: lợi nhuận sau thuế thực hiện 12 tỷ đồng, đạt 208,3% kế hoạch năm và tăng 130,3% so với năm 2016.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Nguyễn Anh Hoàng – Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1969, được HĐQT Công ty bổ nhiệm ngày 01/01/2015.

+ Ông Ngô Văn Phong – Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1960, được HĐQT Công ty bổ nhiệm ngày 06/04/2013.

Những thay đổi trong năm:

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

+ Ông Thân Thanh, thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 31/3/2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ông Nguyễn Văn Cảnh, thôi thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 31/3/2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ông Võ Hựu, thôi thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 31/3/2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ông Huỳnh Trung Quang, được bầu bổ sung vào thành viên HĐQT và giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty kể từ ngày 31/3/2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ông Nguyễn Duy Dũng, được bầu bổ sung vào thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 31/3/2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

+ Ông Nguyễn Văn Bốn, được bầu bổ sung vào thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 31/3/2017 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Thay đổi về hệ thống tổ chức, mạng lưới:

+ Trong tháng 5/2017, Công ty đã sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy quản lý và lao động theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, cụ thể: đã sáp nhập Phòng Xuất nhập khẩu và Phòng Đầu tư – Phát triển vào Phòng Kế hoạch – Kinh doanh. Sau khi sắp xếp, Công ty có 03 Phòng nghiệp vụ (Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế toán – Tài chính và Phòng Kế hoạch – Kinh doanh);

+ Chuyển văn phòng làm việc của Chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh sang địa điểm mới: từ địa chỉ 4/5 Út Tịch, phường 4, quận Tân Bình, Tp. Hồ

Chí Minh đến địa chỉ 26 Nguyễn Đình Khôi, phường 4, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh từ ngày 12/10/2017;

+ Tiếp tục thông báo tạm ngừng hoạt động kinh doanh (lần 2) thêm 01 năm đối với Chi nhánh Công ty tại Quảng Ngãi từ ngày 02/12/2017.

- Thay đổi về góp vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác:

Trong năm 2017, Công ty đã bán toàn bộ 300.000 cổ phiếu đang sở hữu tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (mã chứng khoán TIS).

Số lượng cán bộ, nhân viên có đến 31/12/2017: 108 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Kế hoạch đầu tư đã được ĐHCĐ thường niên năm 2017 thông qua:

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Số T T | Danh mục đầu tư | Tổng mức đầu tư | Giá trị giải ngân năm 2017 | |
|--------------|---|-----------------------|-------------------------------|--------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện |
| A | Dự án chuyển tiếp | 10.000 | 8.400 | 989 |
| 1 | Kho 1ha Hòa Phước, Tp. Đà Nẵng | 7.000 | 6.900 | |
| 2 | Kho kín Miếu Bông, Tp. Đà Nẵng (giai đoạn II) | 3.000 | 1.500 | 989 |
| B | Dự án khởi công mới | 11.170 | 11.170 | |
| 1 | Đường dân sinh và kênh dẫn nước tại xã Hòa Phước (Dự án kho 1ha Hòa Phước, Tp. Đà Nẵng) | 1.200 | 1.200 | |
| 2 | Xe ô tô 5 chỗ ngồi | 1.800 | 1.800 | |
| 3 | Nâng cấp tầng 8 Tòa nhà Cevimetal tại 69 Quang Trung, Đà Nẵng | 1.500 | 1.500 | |
| 4 | Kho Chi nhánh Công ty tại Tp. Nha Trang | 6.000 | 6.000 | |
| 5 | Nâng cấp Văn phòng và kho Chi nhánh Công ty tại Đắk Lắk | 670 | 670 | |
| | TỔNG CỘNG | 21.170 | 19.570 | 989 |

** Kết quả thực hiện:*

Trong năm 2017, Công ty chỉ thực hiện đầu tư hạng mục Cầu trục 5 tấn và Nhà nghỉ cho công nhân của dự án “Kho kín Miếu Bông giai đoạn II”, với tổng giá trị đầu tư 989 triệu đồng và không thực hiện các dự án đầu tư khác, nguyên nhân:

- Dự án “Đường dân sinh và kênh dẫn nước, san lấp mặt bằng tại xã Hòa Phước”: do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng không chấp thuận cho Công ty đầu tư làm đường dân sinh và kênh dẫn nước phục vụ nhu cầu đi lại và sản xuất của nhân dân phía sau lô đất để khấu trừ vào tiền thuê đất cho nên Công ty không triển khai thực hiện dự án;

- Dự án “Xe ô tô 5 chỗ ngồi”: trong năm 2017 các hãng xe trong nước đua nhau giảm giá để đón chính sách thuế mới của năm 2018 và dự kiến chuyển mua dòng xe khác cho nên Công ty chưa triển khai thực hiện dự án;

- Dự án “Nâng cấp tầng 8 Tòa nhà Cevimetal tại 69 Quang Trung”: Hiện tại nhu cầu thuê văn phòng tại khu vực trung tâm thành phố Đà Nẵng tăng trưởng tốt. Tòa nhà Cevimetal tại 69 Quang Trung, Tp. Đà Nẵng ngoài 2 tầng Công ty đang sử dụng (tầng 6-7), khách hàng đã thuê hết từ tầng 1 đến tầng 5. Với kế hoạch ban đầu là nâng cấp tầng 8 để cho thuê sẽ không phát huy tối đa hiệu quả kinh tế. Để nâng hệ số sử dụng đất và nâng cao hiệu quả kinh tế, Công ty đã điều chỉnh dự án từ sửa chữa, nâng cấp tầng 8 sang cải tạo, nâng cấp Tòa nhà lên 10 tầng. Vì vậy, trong năm 2017 Công ty chưa thực hiện dự án này;

- Dự án “Kho chi nhánh Công ty tại Nha Trang”: do khách hàng (Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL) không có nhu cầu thuê nữa cho nên Công ty không triển khai thực hiện dự án;

- Dự án “Nâng cấp Văn phòng và kho Chi nhánh Công ty tại Đắc Lắc”: trong năm 2017 chỉ thực hiện sửa chữa nhỏ và chưa cần phải triển khai nâng cấp.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Hiện tại, Công ty đang đầu tư góp vốn tại Công ty cổ phần Sản xuất Thép Việt Mỹ (VAS), Mã số doanh nghiệp 0400682519 do Phòng Đăng ký kinh doanh thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/12/2008 (thay đổi lần thứ 12 vào ngày 14/3/2014). Vốn điều lệ 140 tỷ đồng. Địa chỉ: Đường số 2, Khu Công nghiệp Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thép xây dựng; Bán thép xây dựng, phôi thép, thứ liệu, phế liệu kim loại; Gia công, sản xuất các sản phẩm kim loại và phế liệu kim loại; Kinh doanh vận tải hàng hóa; Bán buôn vật liệu xây dựng; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu hoặc đi thuê. Tỷ lệ vốn góp 20,36%, tương đương 28,506 tỷ đồng (tổng số cổ phiếu là 2.850.600 cp, trong đó: số cổ phần góp vốn là 2.400.000 cp, cổ tức được chia bằng cổ phiếu từ khi góp vốn là 450.600 cp).

Đến 31/12/2017, VAS đã xóa được lỗ lũy kế và có lãi.

4. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017:

a) Tình hình tài chính

ĐVT: 1.000 đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | % tăng (+), giảm (-) |
|-----------------------------------|---------------|---------------|----------------------|
| Tổng giá trị tài sản | 533.542.051 | 790.792.104 | + 48,2% |
| Doanh thu thuần | 1.688.737.662 | 2.243.505.614 | + 32,8% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 6.191.708 | 14.282.047 | + 130,6% |
| Lợi nhuận khác | 322.692 | 722.118 | + 123,7% |
| Lợi nhuận trước thuế | 6.514.400 | 15.004.165 | + 130,3% |
| Lợi nhuận sau thuế | 5.210.945 | 12.001.523 | + 130,3% |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kỳ trước 2016 | Kỳ báo cáo 2017 |
|----|---------------------------------|-----|---------------|-----------------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |

| | | | | |
|---|---|-----|-------|-------|
| | - Hệ số thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,06 | 1,048 |
| | Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn | | | |
| | - Hệ số thanh toán nhanh | Lần | 0,92 | 0,8 |
| | <u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | | | |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| | - Hệ số nợ / Tổng tài sản | Lần | 0,77 | 0,84 |
| | - Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu | Lần | 3,47 | 5,27 |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| | Doanh thu thuần / Tổng tài sản | Lần | 3,17 | 2,84 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| | - Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần | % | 0,308 | 0,535 |
| | - Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn góp chủ sở hữu | % | 5,29 | 12,18 |
| | - Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản | % | 0,976 | 1,52 |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành: 9.846.562 cổ phần (CP phổ thông).

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất ngày 09/6/2017 như sau:

| TT | Cơ cấu cổ đông | Số lượng | Cổ phiếu sở hữu | Giá trị | Tỷ lệ trên vốn Điều lệ |
|----------|---------------------------|------------|------------------|-----------------------|------------------------|
| 1 | Cổ đông trong nước | 236 | 9.845.738 | 98.457.380.000 | |
| | Cá nhân | 232 | 6.073.693 | 60.736.930.000 | 61,68% |
| | Tổ chức | 4 | 3.772.045 | 37.720.450.000 | 38,31% |
| 2 | Cổ đông ngoài nước | 5 | 824 | 8.240.000 | |
| | Cá nhân | 4 | 737 | 7.370.000 | 0,01% |
| | Tổ chức | 1 | 87 | 870.000 | |
| | Tổng cộng | 241 | 9.846.562 | 98.465.620.000 | 100% |

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Đến 31/12/2017, tổng số lao động toàn Công ty là 108 người, trong đó có 30 nữ. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2017 là 10,2 triệu đồng/người/tháng, tăng 31% so với năm 2016.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Thực hiện nội dung Thỏa ước Lao động tập thể đã ký kết giữa Người sử dụng lao động và Đại diện Người lao động, trong năm Công ty đã có thông báo tập trung Người lao động đi khám sức khỏe định kỳ. Năm 2017, Công ty đã tổ chức lễ phát thưởng cho các cháu học sinh giỏi năm học 2016-2017; tổ chức cho CBCNV đi tham quan du lịch tại khu du lịch Mũi Né, tỉnh Ninh Thuận; tổ chức gặp mặt nữ CBCNV nhân ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam 20/10; tham gia giải thể thao trong ngành và thành phố; tham gia Hội diễn văn nghệ... Ngoài ra, còn chăm lo và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của người lao động theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Chất lượng lao động luôn được công ty quan tâm chú trọng thông qua việc tuyển dụng và đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.

6.2. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm qua, Công ty đã tham gia công tác xã hội từ thiện, xoá đói giảm nghèo tại địa phương cũng như các tỉnh tại khu vực Miền Trung từ nguồn đóng góp của CBCNV và của Công ty, với tổng số tiền hỗ trợ hơn 269 triệu đồng; tiếp tục phụng dưỡng 01 Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng và nhận trợ dưỡng cho 10 nạn nhân chất độc da cam tại thành phố Đà Nẵng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:

Năm 2017, thị trường thép thế giới và trong nước có nhiều biến động và diễn biến khó dự đoán. Trong nước, tình trạng cung vượt cầu còn lớn, thị trường thép trong nước cạnh tranh quyết liệt, giành giật thị phần, khách hàng giữa các Nhà sản xuất, giữa các nhà phân phối.

Ban điều hành Công ty đã chủ động, linh hoạt bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị giao trong năm 2017 và đề ra các giải pháp hợp lý trong công tác chỉ đạo, điều hành kinh doanh, đồng thời đã tận dụng tốt cơ hội thị trường, vì vậy hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả. Các chỉ tiêu chính như doanh thu, lợi nhuận đều đạt và vượt kế hoạch năm 2017, tăng trưởng so với cùng kỳ 2016. Cụ thể:

- Doanh thu: 2.243 tỷ đồng, đạt 106,8% kế hoạch và tăng 32,8% so với năm 2016;

- Khối lượng tiêu thụ: 235.968 tấn, đạt 100,4% kế hoạch và bằng 100% so với năm 2016;

- Lợi nhuận trước thuế: 15 tỷ đồng, đạt 208,3% kế hoạch và tăng 130,3% so với năm 2016.

2. Tình hình tài chính:

a) *Tình hình tài sản:*

Về quy mô tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty tăng đáng kể so với thời điểm cuối năm 2016 (790,7 / 533,5 tỷ đồng, tương ứng tăng 48%).

b) *Tình hình nợ phải trả:*

Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2017 là 664 tỷ đồng, trong đó chủ yếu nợ vay ngắn hạn Ngân hàng và nợ Nhà cung cấp 630 tỷ đồng, các khoản nợ này đều đảm bảo nguồn cân đối thanh toán như bảng phân tích nêu trên.

c) Tình hình nợ phải thu:

Số dư nợ bán hàng phải thu đầu kỳ 01/01/2017 là 319 tỷ đồng, doanh số bán hàng (cả VAT) năm 2017 là 2.467 tỷ đồng; thu tiền bán hàng trong năm 2.432 tỷ đồng và tổng dư nợ bán hàng còn phải thu đến 31/12/2017 là 354 tỷ đồng. Tuy nhiên, nợ quá hạn còn cao do một số khách hàng chưa thanh toán đúng thời hạn cho Công ty như đã cam kết.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Thay đổi về tổ chức mạng lưới: năm 2017, Công ty đã kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy quản lý và lao động tại Văn phòng Công ty và Đơn vị trực thuộc, cụ thể: đã sát nhập Phòng Xuất nhập khẩu và Phòng Đầu tư – Phát triển vào Phòng Kế hoạch – Kinh doanh. Sau khi sắp xếp lại, Công ty còn lại 03 Phòng nghiệp vụ (Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kế toán – Tài chính, Phòng Kế hoạch – Kinh doanh) và 10 Đơn vị trực thuộc (05 Xí nghiệp và 05 Chi nhánh); giảm số lượng cán bộ lãnh đạo quản lý (cấp Phó Phòng/Đơn vị trực thuộc trở lên) tại Văn phòng Công ty và các Đơn vị từ 30 người xuống còn 14 người;

- Hiện nay Công ty đang thực hiện chuyển đổi từ hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 sang phiên bản mới theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Tiếp tục duy trì và phát triển giải pháp Văn phòng điện tử, trang thông tin điện tử (website), áp dụng phần mềm Quản lý doanh nghiệp Fast Business Online nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành các mặt hoạt động của Công ty;

- Tiếp tục thực hiện việc tinh giảm lao động, đồng thời thay đổi, bổ sung, nâng cao chất lượng lao động nhằm tăng năng suất và đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Theo nhận định, tình hình thị trường thép năm 2018 tiếp tục phát triển song cạnh tranh quyết liệt, vì vậy Ban điều hành tổ chức triển khai linh hoạt công tác kinh doanh, đảm bảo an toàn vốn, lấy hoạt động kinh doanh thép xây dựng là hoạt động cốt lõi song song với việc mở rộng kinh doanh các mặt hàng, ngành, nghề và lĩnh vực hoạt động khác, đồng thời tiết giảm tối đa các chi phí nhằm tăng hiệu quả.

Những nhiệm vụ cần phải triển khai thực hiện trong năm 2018:

- Đẩy mạnh việc tiêu thụ các sản phẩm thép sản xuất trong nước, đồng thời tiếp tục tăng khối lượng kinh doanh mặt hàng phôi thép, thép hình; mở rộng kinh doanh thêm các ngành, nghề khác như thép phế liệu trong nước, kinh doanh bất động sản; tích cực tìm kiếm khách hàng, thị trường tiềm năng;

- Đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn cho các mặt hoạt động của Công ty, hạn chế đến mức thấp nhất các rủi ro trong việc sử dụng vốn; triển khai kế hoạch thu hồi nợ tồn đọng, tiến hành xử lý và quy trách nhiệm cụ thể đối với các khoản nợ khó đòi không còn khả năng thu hồi;

- Nghiên cứu, triển khai nhiệm vụ đầu tư để Công ty phát triển bền vững trong năm 2018 và những năm tiếp theo, cụ thể:

*** Kế hoạch kinh doanh – đầu tư 2018:**

a. Kế hoạch kinh doanh:

- Khối lượng tiêu thụ : 260.000 tấn;
- Lợi nhuận trước thuế : 15 tỷ đồng;
- Cổ tức : 8%.

b. Kế hoạch đầu tư (bao gồm các dự án chuyển tiếp):

DVT: Triệu đồng

| T T | Danh mục | Tổng mức đầu tư năm 2018 | Kế hoạch giải ngân năm 2018 | Nguồn vốn đầu tư |
|----------|---|--------------------------|-----------------------------|------------------|
| A | Dự án chuyển tiếp | | | |
| 1 | Kho 1 ha Hòa Phước, Tp. Đà Nẵng | 7.000 | 6.800 | Vốn chủ sở hữu |
| B | Dự án khởi công mới | | | |
| 1 | Nâng cấp Tòa nhà Cevimetal tại 69 Quang Trung từ 8 tầng lên 10 tầng và làm nhà tiền chế để xe 02 tầng | 12.800 | 12.800 | Vốn chủ sở hữu |
| C | Dự án đầu tư mua sắm TSCĐ | | | |
| 1 | Xe ô tô 5 - 7 chỗ ngồi | 2.700 | 2.700 | Vốn chủ sở hữu |
| | Tổng cộng | 22.500 | 22.300 | |

(có bản thuyết minh kế hoạch đầu tư năm 2018 đính kèm)

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với kiểm toán (nếu có): Không có.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã lãnh đạo Công ty thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu chính do Đại hội đồng cổ đông giao và chỉ đạo thực hiện tốt hầu hết các kế hoạch, mục tiêu hàng quý, hàng năm; thực hiện công tác bảo toàn và phát triển vốn; quan hệ tốt với các tổ chức đoàn thể trong Công ty (Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên).

- Về công tác kinh doanh: Mặc dù tình hình thị trường trong nước và thế giới có nhiều biến động khó dự đoán, lượng cung thép vẫn còn vượt xa cầu, ngành thép còn trong giai đoạn khó khăn nhưng Ban điều hành đã dự báo, nhận định kịp thời những diễn biến của thị trường, từ đó nắm bắt được cơ hội kinh doanh và đề ra những biện pháp, giải pháp kinh doanh có hiệu quả;

- Về công tác đầu tư: đã đầu tư đúng định hướng, góp phần làm tăng giá trị tài sản của Công ty. Ban điều hành đã chỉ đạo triển khai thủ tục đầu tư nâng cấp từ tầng 8 lên tầng 10 để cho thuê và làm nhà tiền chế để xe máy 02 tầng tại Tòa nhà 69 Quang Trung; đầu tư bổ sung 01 cầu trục 5 tấn và nhà nghỉ công nhân tại kho Miếu Bông nhằm khai thác có hiệu quả các tài sản của Công ty;

- Về công tác quản lý: luôn được chú trọng đúng mức, vừa tạo điều kiện cho công tác tổ chức kinh doanh được thuận lợi, vừa kiểm tra, kiểm soát được tiền, hàng và công nợ... Tuy nhiên, tình hình nợ xấu vẫn phát sinh do một số Đơn vị trực thuộc chưa đánh giá, thẩm định kỹ khả năng thanh toán của khách hàng dẫn đến phát sinh nợ xấu như: Xí nghiệp số 2, Chi nhánh Gia Lai, Chi nhánh Đăk Lăk và bộ phận bán hàng Phòng KH-KD. Đánh giá chung đối với công tác quản lý, thu hồi nợ của Công ty là chưa đạt mục tiêu của HĐQT đề ra;

- Các mặt công tác khác: có những tiến bộ đáng kể, đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV trong Công ty không ngừng được nâng cao.

** Những mặt tồn tại và hạn chế trong năm qua:*

- Hoạt động kinh doanh của Công ty chưa tăng trưởng như kỳ vọng;
- Công tác quản lý nợ: nợ khó đòi tăng cao, không đạt mục tiêu đề ra;
- Công tác quản lý chi phí: Đã kiểm soát được chi phí theo phương án kinh doanh, ngăn chặn kịp thời các đơn vị kinh doanh không hiệu quả. Tuy nhiên, Ban điều hành cần phải rà soát đánh giá mức độ tiết giảm chi phí, đảm bảo tiết kiệm hơn nữa nhằm tăng khả năng cạnh tranh của Công ty;

- Công tác đầu tư: Triển khai các dự án còn chậm, cần phải đẩy nhanh tiến độ đầu tư nhằm khai thác có hiệu quả các tài sản của Công ty;

- Công tác mạng lưới và lao động: tiếp tục kiện toàn, sắp xếp lại mạng lưới kinh doanh; rà soát, đánh giá lại chất lượng lao động theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:*

Trong năm qua, Ban điều hành đã triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông giao. Thực hiện chuyển đổi phương thức kinh doanh và cơ cấu lại mặt hàng kinh doanh theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị và phù hợp tình hình thực tế. Hàng tháng, quý, năm có đánh giá tình hình, kết quả kinh doanh cũng như đề xuất kế hoạch kinh doanh cho kỳ đến. Kiểm tra, uốn nắn kịp thời các Đơn vị vi phạm Quy chế quản lý Kinh doanh – Tài chính, Quy chế quản lý nợ của Công ty.

Tuy nhiên, Ban điều hành cần chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tăng cường hơn nữa công tác quản lý nợ bán hàng, thực hiện quyết liệt những biện pháp thu hồi nợ như khởi kiện, thi hành án, quy trách nhiệm các cá nhân liên quan... nhằm thu hồi các khoản nợ khó đòi, nợ quá hạn; ngăn ngừa và xử lý triệt để nợ xấu phát sinh.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:*

- Tiếp tục rà soát, đánh giá và sắp xếp lại hệ thống mạng lưới kinh doanh; thực hiện định biên lao động theo hướng tinh gọn, chất lượng và hiệu quả;

- Tiếp tục chủ trương đẩy mạnh kinh doanh hàng nhập khẩu song song với việc kinh doanh thép sản xuất trong nước, thép ống, thép hình..., xem xét kinh doanh bất động sản với mục tiêu có lãi và an toàn vốn;

- Ưu tiên việc bảo toàn và phát triển vốn, không ngừng nâng cao chất lượng trong việc đánh giá, thẩm định khách hàng;

- Khai thác có hiệu quả các tài sản và cơ sở hiện có, tăng cường công tác quản lý chi phí nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.

V. **Quản trị công ty:**

1. *Hội đồng quản trị*

a) *Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:*

Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty gồm có 05 thành viên, bao gồm:

- **Ông Huỳnh Trung Quang:** Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

+ Tỷ lệ đại diện sở hữu cổ phần Nhà nước có quyền biểu quyết: 0 cổ phần;

- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân: 2.913 cổ phần.
- **Ông Nguyễn Anh Hoàng:** Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty.
 - + Tỷ lệ đại diện sở hữu cổ phần Nhà nước (Tcty Thép Việt Nam-CTCP) có quyền biểu quyết: 2.262.854 cổ phần, tương ứng 60% vốn của Tcty tại Công ty;
 - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân: 0 cổ phần.
- **Ông Nguyễn Duy Dũng:** Thành viên HĐQT Công ty – Phó Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tcty Thép Việt Nam-CTCP.
 - + Tỷ lệ đại diện sở hữu cổ phần Nhà nước (Tcty Thép Việt Nam-CTCP) có quyền biểu quyết: 1.508.570 cổ phần, tương ứng với 40% vốn của Tcty tại Công ty;
 - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân: 0 cổ phần.
- **Ông Ngô Văn Phong:** Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty.
 - + Tỷ lệ đại diện sở hữu cổ phần Nhà nước có quyền biểu quyết: 0 cổ phần;
 - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân: 8.674 cổ phần.
- **Ông Nguyễn Văn Bốn:** Thành viên HĐQT Công ty.
 - + Tỷ lệ đại diện sở hữu cổ phần Nhà nước có quyền biểu quyết: 0 cổ phần;
 - + Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân: 0 cổ phần.

b) *Hoạt động của Hội đồng quản trị:*

Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 08 cuộc họp, cụ thể:

- Cuộc họp thứ nhất (ngày 20/02/2017): Xem xét, đánh giá kết quả kinh doanh quý IV và cả năm 2016. Triển khai phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch quý I năm 2017 và thông qua một số nội dung khác. Kết quả: 5/5 thành viên nhất trí thông qua;

- Cuộc họp thứ hai (ngày 17/3/2017): Xem xét, thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2016. Kết quả: 5/5 thành viên nhất trí thông qua;

- Cuộc họp thứ ba (ngày 29/3/2017): Xem xét, thông qua Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 đối với ông Thân Thanh, ông Nguyễn Văn Cảnh và ông Võ Hựu. Kết quả: 5/5 thành viên nhất trí thông qua;

- Cuộc họp thứ tư (ngày 31/3/2017): Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2015-2020. Kết quả: 5/5 thành viên nhất trí thông qua;

- Cuộc họp thứ năm (ngày 14/4/2017): Đánh giá kết quả kinh doanh quý I/2017, triển khai phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch quý II/2017; Triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty và thông qua một số nội dung khác. Kết quả: 5/5 thành viên nhất trí thông qua;

- Cuộc họp thứ sáu (ngày 16/7/2017): Xem xét, đánh giá kết quả kinh doanh quý II và 6 tháng đầu năm 2017. Triển khai phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch quý III và 6 tháng cuối năm 2017; Triển khai một số nội dung khác. Kết quả: 5/5 thành viên nhất trí thông qua;

- Cuộc họp thứ bảy (ngày 13 và 14/10/2017): Thông qua báo cáo đánh giá kết quả kinh doanh quý III và 9 tháng năm 2017. Triển khai phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch quý IV/2017. Kết quả: 4/4 thành viên nhất trí thông qua (01 thành viên vắng mặt có lý do);

- Cuộc họp thứ tám (ngày 09/12/2017): Thông qua nội dung đề nghị Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) – Chi nhánh Đà Nẵng cấp tín dụng ngắn hạn cho Công ty. Kết quả: 5/5 thành viên nhất trí thông qua.

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên HĐQT không tham gia điều hành đã thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của mình, tham gia đầy đủ các phiên họp và các hoạt động của HĐQT, phát huy vai trò phản biện đối với các thành viên HĐQT khác và Ban điều hành.

d) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Nguyễn Anh Hoàng : Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Ông Ngô Văn Phong : Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Bà Nguyễn Thị Mãi – Trưởng Ban kiểm soát

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân có quyền biểu quyết: 9.026 cổ phần

- Ông Lưu Thương – Thành viên Ban kiểm soát

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân có quyền biểu quyết: 1.911 cổ phần

- Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga – Thành viên Ban kiểm soát

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần cá nhân có quyền biểu quyết: 0 cổ phần

b) Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017:

Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, căn cứ đặc điểm tình hình của Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc và tổ chức các cuộc họp cụ thể như sau:

- Ngày 02/01/2017: Ban kiểm soát họp thống nhất chương trình công tác năm 2017 và triển khai kế hoạch kiểm soát về thẩm định tình hình kinh doanh, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2016;

- Ngày 02/3/2017: Ban kiểm soát họp thông qua báo cáo thẩm định tình hình kinh doanh, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2016 để trình ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 31/3/2017;

- Ngày 22/5/2017: Ban kiểm soát họp thống nhất đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty;

- Ngày 05/7/2017: Ban kiểm soát thống nhất kế hoạch triển khai công tác thẩm định báo cáo kinh doanh và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017;

- Ngày 12/8/2017: Ban kiểm soát họp thông qua báo cáo thẩm định tình hình kinh doanh và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2017;

- Ngày 11/10/2017: Ban kiểm soát họp thông qua báo cáo Hội đồng quản trị về công tác thu hồi công nợ trong quý III/2017;

- Ngày 29/12/2017: Ban kiểm soát họp thống nhất kế hoạch triển khai công tác thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 và

báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2017 của HĐQT để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

Ngoài ra, Trưởng Ban kiểm soát còn tham dự các cuộc họp của HĐQT và tham gia góp ý, chất vấn các nội dung nêu ra trong các cuộc họp của HĐQT. Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Phòng nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

(Báo cáo cụ thể của Ban kiểm soát được đăng tải trên

Website công ty: cevimetal.com.vn)

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2017:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

ĐVT: đồng

| TT | Họ tên | Chức danh | Lương và các khoản lợi ích | Thù lao |
|----|----------------------|---|----------------------------|--------------------|
| 1 | Thân Thanh | Chủ tịch HĐQT (từ tháng 01/2017 – 3/2017) | 154.889.000 | |
| 2 | Huỳnh Trung Quang | Chủ tịch HĐQT (từ tháng 4/2017) | Nhận tại Cty Thép Tây Đô | 63.000.000 |
| 3 | Nguyễn Anh Hoàng | Ủy viên HĐQT – TGD | 375.957.635 | |
| 4 | Ngô Văn Phong | Ủy viên HĐQT – Phó TGD | 295.557.635 | |
| 5 | Nguyễn Văn Cảnh | Ủy viên HĐQT – Trưởng Ban pháp chế VNSteel (từ tháng 01/2017 – 3/2017) | Nhận tại VNSteel | 12.000.000 |
| 6 | Nguyễn Duy Dũng | Ủy viên HĐQT – Phó trưởng Ban TC-KT VNSteel (từ tháng 4/2017) | Nhận tại VNSteel | 36.000.000 |
| 7 | Võ Hựu | Ủy viên HĐQT – Phó TGD (từ tháng 01/2017 – 3/2017) | 113.400.000 | |
| 8 | Nguyễn Văn Bốn | Ủy viên HĐQT (từ tháng 4/2017) | 195.182.756 | |
| 9 | Nguyễn Thị Mãi | Trưởng Ban kiểm soát | 229.207.635 | |
| 10 | Lưu Thương | Ủy viên Ban kiểm soát | 115.885.333 | 36.000.000 |
| 12 | Nguyễn Thị Tuyết Nga | Ủy viên BKS – Chuyên viên Ban TC-KT VNSteel | Nhận tại VNSteel | 36.000.000 |
| | Tổng cộng | | 1.480.079.994 | 183.000.000 |

**Ghi chú: ông Nguyễn Văn Bốn giữ chức vụ Trưởng phòng KH-KD Công ty từ tháng 01/2017 đến tháng 10/2017. Từ ngày 01/11/2017, ông Bốn thôi giữ chức vụ Trưởng phòng KH-KD để nhận nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.*

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty và công bố thông tin kịp thời theo quy định của Nhà nước.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

(được đăng tải trên website Công ty: cevimetal.com.vn), bao gồm:

- 2.1. Bảng cân đối kế toán kết thúc ngày 31/12/2017.
- 2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017.
- 2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017.
- 2.4. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017.

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Anh Hoàng



Đà Nẵng, ngày 20 tháng 03 năm 2018

THUYẾT MINH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2018

(đính kèm Báo cáo thường niên năm 2017)

Đơn vị tính : Triệu đồng

| TT | Danh mục | Tổng mức đầu tư | Kế hoạch giải ngân năm 2018 | Tiến độ dự kiến |
|----------|---|-----------------|-----------------------------|-----------------|
| A | Dự án chuyển tiếp | | | |
| 1 | Kho 1ha Hòa Phước, Tp. Đà Nẵng | 7.000 | 6.800 | Quý II-IV |
| B | Dự án khởi công mới | | | |
| 1 | Nâng cấp Tòa nhà Cevimetal tại 69 Quang Trung lên 10 tầng và làm nhà tiền chế để xe 02 tầng | 12.800 | 12.800 | Quý II-IV |
| C | Đầu tư mua sắm TSCĐ | | | |
| 1 | Xe ô tô 05 - 07 chỗ ngồi | 2.700 | 2.700 | Quý II-III |
| | TỔNG CỘNG | 22.500 | 22.300 | |

I./ Nguồn vốn đầu tư: Vốn Chủ sở hữu.

II./ Giải pháp thực hiện:

- Đầu tư kết hợp với khai thác hiệu quả các dự án;
- Cập nhật, nắm vững các văn bản pháp luật liên quan về quản lý các dự án đầu tư để tổ chức thực hiện hiệu quả các dự án, giảm chi phí đầu tư của Công ty thông qua: Lựa chọn nhà thầu có năng lực, kinh nghiệm, tổ chức chào giá cạnh tranh; đảm nhận việc cung cấp thép; tiết giảm các chi phí quản lý dự án...;
- Trong quá trình thực hiện, Công ty sẽ điều chỉnh các dự án cho phù hợp với yêu cầu của tình hình thực tế.